

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15-ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST

Ngày : 27-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) – Cán bộ hưu trí và bà Lý Thị Thu Hằng – Chủ tịch UBMTTQVN xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Luân – Thư ký viên Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 15 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 15-Đắk Lắk: Ông Bùi Văn Lâm – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở TAND khu vực 15 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 22-12-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 10-01-2026 của TAND khu vực 15 – Đắk Lắk đối với bị cáo:

LÊ QUÍ N, sinh ngày 02-9-1988; tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1968; có vợ tên Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07-5-2025, bị Công an xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (cũ) ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc”. Đã nộp phạt vào ngày 29-8-2025.

Nhân thân: Ngày 14-5-2021, bị Công an huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (cũ) ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc”. Đã nộp phạt vào ngày 14-5-2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- 1- Chị Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn M, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).
- 2- Anh Hồ Văn L1, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn T, xã S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).
- 3- Chị Trương Thị Huỳnh Đ2, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).
- 4- Anh Nguyễn H2, sinh năm 1978, nơi cư trú: Buôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).
- 5- Anh Trần Văn H3 (B), sinh ngày 18-5-2008, nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).
- 6- Anh Võ Văn Tr, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).
- 7- Chị Nguyễn Thị H4 (T1), sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).
- 8- Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).
- 9- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960, nơi cư trú: Khu phố 4, Phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 14-8-2025, Lê Quý N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78AM - 028.02 (do Nguyễn Thị Thu H1 đứng tên chủ sở hữu) đi đến quán nước của ông Võ Văn Tr tại thôn Bình Giang, xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk để uống cà phê với Hồ Văn L1. Khoảng 30 phút sau, N, L1 thấy ở bàn bên cạnh Trần Văn H3, Nguyễn H2, Nguyễn Thị Phương D và Trương Thị Huỳnh Đ2 chuẩn bị đánh bạc với hình thức xóc hạt dưa, tính điểm chẵn lẻ, thắng thua bằng tiền nên N, L1 đến cùng vào tham gia đánh bạc với những người này. Các đối tượng thống nhất dùng bàn, ghế, bộ phin cà phê và vỏ hạt dưa có tại quán ông Tr để làm dụng cụ đánh bạc, số tiền đặt cược mỗi ván từ 10.000^d đến 100.000^d, với cách thức chơi: Người làm cái cầm bộ phin cà phê, bên trong có 04 vỏ hạt dưa xóc, sau khi người chơi đặt cược xong sẽ mở nắp để xem kết quả bề mặt vỏ hạt dưa bên trong để xác định thắng thua, nếu có 02 hoặc 04 vỏ hạt dưa cùng bề mặt với nhau là chẵn còn 01 hoặc 03 vỏ cùng bề mặt là lẻ, người nào đặt cược trùng với kết quả nêu trên là thắng và ngược lại. Sau đó, người làm cái tiến hành chung tiền, thu tiền theo số tiền người chơi đặt cược. Khi đánh bạc, H3, H2, N luân phiên nhau làm cái để Đ2, D, L1 cùng tham gia đánh bạc, các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.400.000^d và các đồ vật liên quan đến việc đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 2.300.000^d (hai triệu ba trăm nghìn đồng) (trong đó số tiền Hồ Văn L1 giao nộp lại cho Cơ quan điều tra là tiền dùng để đánh bạc là 700.000^d; Trần Văn H3 giao

nộp lại cho Cơ quan điều tra là tiền dùng để đánh bạc là 200.000^d và tiền thu giữ tại chiếu bạc là 1.400.000^d). Cụ thể:

- Lê Quý N mang theo số tiền 500.000^d để đánh bạc, đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 50.000^d đến 100.000^d, làm cái khoảng 05-06 ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị phát hiện, N thua hết số tiền mang theo. Số tiền N dùng để đánh bạc là 500.000^d.

- Nguyễn Thị Phương D mang theo số tiền 700.000^d để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 5.000^d đến 10.000^d, không nhớ đặt cược bao nhiêu ván, thắng thua như thế nào. Khi bị phát hiện, D để toàn bộ số tiền trên chiếu bạc. Số tiền D dùng để đánh bạc là 700.000^d.

- Hồ Văn L1 mang theo số tiền 800.000^d và dùng 700.000^d để đánh bạc, cho Trần Văn H3 100.000^d, đặt cược khoảng 04-05 ván, có thắng có thua, mỗi ván đặt cược từ 10.000^d đến 50.000^d. Khi bị phát hiện, L1 cầm số tiền 700.000^d chạy thoát, sau đó giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Số tiền L1 dùng để đánh bạc là 700.000^d.

- Trương Thị Huỳnh Đ2 mang theo số tiền 200.000^d để đánh bạc, không nhớ số lần đặt cược và kết quả thắng thua, mỗi ván đặt từ 10.000^d đến 20.000^d. Khi bị phát hiện, Đ2 ném toàn bộ số tiền đang cầm xuống chiếu bạc. Số tiền Đ2 dùng để đánh bạc là 200.000^d.

- Nguyễn H2 mang theo số tiền 100.000^d để đánh bạc, đặt cược bao nhiêu ván không nhớ, mỗi ván đặt từ 10.000^d đến 20.000^d, luân phiên làm cái nhưng không nhớ số lần. Khi bị phát hiện, H2 thua hết số tiền mang theo. Số tiền H2 dùng để đánh bạc là 100.000^d.

- Trần Văn H3 không mang theo tiền, khi đánh bạc H3 được Hồ Văn L1 cho 100.000^d để đánh bạc, H3 làm cái 02 ván và thua hết tiền rồi ngồi xem. Khi bị phát hiện, H3 cầm 200.000^d của Nguyễn Thị Phương D đang để trên sòng bạc bỏ chạy, sau đó giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Số tiền H3 đánh bạc là 100.000^d.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-KV15, ngày 10-12-2025 của VKSND khu vực 15 – tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Quý N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như hồ sơ vụ án đã nêu và bản cáo trạng đã truy tố, đã biết tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mong hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

**Trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Chị Nguyễn Thị Phương D, vắng mặt, tại bút lục số 103 đến 113 trình bày: Vào khoảng tháng 5/2025, bà D đến làm thuê nấu ăn cho công nhân đang xây dựng trại chăn nuôi heo ở Buôn Thung, lúc rảnh thường đến quán nước ông Tr chơi, hôm ngày 14-8-2025 có tham gia cùng H2, L1, N, H3, Đ2, đặt mỗi ván 5.000^d đến 10.000^d, đánh bạc bằng hình thức bỏ 4 vỏ hạt dưa xóc trong phin cà

phê, tính chắn, lẻ (02, 04 cùng một mặt là chắn; 01, 03 cùng một mặt là lẻ). Người làm cái thay phiên nhau gồm: H2 đến H3 đến N, khi công an vào bắt quả tang là N đang cầm cái. D mang theo số tiền 700.000^d để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 5.000^d đến 10.000^d, không nhớ đặt cược bao nhiêu ván, thắng thua như thế nào. Khi bị phát hiện, D để toàn bộ số tiền trên chiếu bạc. Số tiền D dùng để đánh bạc là 700.000^d.

2- Anh Hồ Văn L1, vắng mặt, tại bút lục số 116 đến 126 trình bày: Tôi 14-8-2025 L1 hành nghề lái xe tải, hẹn N đến quán nước của ông Tr tại thôn Bình Giang để bàn chuyện làm ăn, sau đó tham gia đánh bạc cho vui, chỉ đặt từ 10.000^d đến 50.000^d. L1 mang theo số tiền 800.000^d và dùng 700.000^d để đánh bạc, cho Trần Văn H3 100.000^d, đặt cược khoảng 04-05 ván, có thắng có thua, mỗi ván đặt cược từ 10.000^d đến 50.000^d. Khi bị phát hiện, L1 cầm số tiền 700.000^d chạy thoát, sau đó giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Số tiền L1 dùng để đánh bạc là 700.000^d.

3- Chị Trương Thị Huỳnh Đ2, vắng mặt, tại bút lục số 117 đến 143 trình bày: Khoảng 21h30, ngày 14-8-2025, Đ2 có tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc hạt dưa. Đ2 mang theo số tiền 200.000^d để đánh bạc, không nhớ số lần đặt cược và kết quả thắng thua, mỗi ván đặt từ 10.000^d đến 20.000^d. Khi bị phát hiện, Đ2 ném toàn bộ số tiền đang cầm xuống chiếu bạc. Số tiền Đ2 dùng để đánh bạc là 200.000^d.

4- Anh Nguyễn H2, vắng mặt, tại bút lục số 147 đến 151 trình bày: H2 đi bằng xe mô tô mượn của bà Mỹ Chi đến nhà ông Tr chơi, sau đó tham gia đánh bạc. H2 mang theo số tiền 100.000^d để đánh bạc, đặt cược bao nhiêu ván không nhớ, mỗi ván đặt từ 10.000^d đến 20.000^d, luân phiên làm cái nhưng không nhớ số lần. Khi bị phát hiện, H2 thua hết số tiền mang theo. Số tiền H2 dùng để đánh bạc là 100.000^d. Khi công an đến bắt thì ông Tr đi đâu không có mặt tại đó.

5- Anh Trần Văn H3 (B), vắng mặt, tại bút lục số 152 đến 161 trình bày: Tối ngày 14-8-2025 tại quán nước ông Tr gồm có H3, D, Đ2, H2, L1, N, còn có bà H4, ông T2 nhưng hai người này không tham gia đánh bạc, dụng cụ đánh bạc là 01 bộ phin cà phê, 04 vỏ hạt dưa có sẵn tại quán nước của ông Tr, H3 đi bộ đến. H3 không mang theo tiền, khi đánh bạc H3 được Hồ Văn L1 cho 100.000^d để đánh bạc, H3 làm cái 02 ván và thua hết tiền rồi ngồi xem. Khi bị phát hiện, H3 cầm 200.000^d của Nguyễn Thị Phương D đang để trên sòng bạc bỏ chạy, sau đó giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Số tiền H3 đánh bạc là 100.000^d.

6- Anh Võ Văn Tr, vắng mặt, tại bút lục số 162 đến 172 trình bày: Khoảng 18h, tối ngày 14-8-2025, Tr mượn xe mô tô của anh vợ đi ra khỏi quán để tìm Phương (vợ Tr) để nói chuyện ly hôn, khi ra khỏi quán có nhờ bà H4 xem giúp quán, bán dùm nước, ông Tr không chứa chấp những người đánh bạc, không thu tiền xâu, bộ phin, hạt dưa là chỉ để chơi vui, giải trí. Những người gồm có H3, D, Đ2, H2, L1, N, còn có bà H4, ông T2 đến chơi, không nghĩ họ đánh bạc.

7- Chị Nguyễn Thị H4 (T1), vắng mặt, tại bút lục số 173 đến 180 trình bày: Tối ngày 14-8-2025, bà H4 đến chơi như thường lệ, ông Tr nhờ coi quán để bán dùm nước uống, đưa cả chìa khóa tủ lạnh rồi đi đâu không biết. Tại quán

nước gồm có H3, D, Đ2, H2, L1, N, còn có bà H4, ông T2 đến chơi, bà H4 không tham gia đánh bạc.

8- Chị Nguyễn Thị L2, vắng mặt, tại bút lục số 181 đến 185 trình bày: Thời gian bắt đầu đánh bạc khoảng 22h tối 14-8-2025, H2 và bà L2 ngồi chờ đi viếng đám tang, nên có tham gia đánh bạc vài ván, mỗi ván 20.000^d đến 30.000^d, mục đích đánh cho vui, khi bị công an bắt là N đang cầm cái.

9- Anh Nguyễn Văn T2, vắng mặt, tại bút lục số 186 đến 191 trình bày: Sáng ngày 14-8-2025, ông T2 có mang đến nhà ông Tr một ít H3 sản để cùng ông Tr nhậu, sau đó ở lại nhà ông Tr, có men rượu nên không tham gia giao thông, khi công an đến bắt thì ông T2 đang nằm trên võng, không tham gia đánh bạc.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích mức độ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Quý N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quý N từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Quý N cho UBND xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp UBND xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

**Hình phạt bổ sung:* Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phải nộp 10.000.000^d (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Đề nghị tuyên thu để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.300.000^d (hai triệu ba trăm nghìn đồng) số tiền dùng để đánh bạc.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy, vì là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) cái bàn khung bằng kim loại, mặt bàn gạch men, kích thước (1,2x0,6x0,51)m;

+ 09 (chín) ghế nhựa có lưng tựa (gồm 04 màu đỏ, 05 cái màu xanh) có cùng kích thước mỗi cái cao 67,8cm, phần chân ghế cao 35cm, rộng 47,5cm.

+ 01 (một) bộ phin cà phê (gồm 01 thân phin hình trụ tròn chiều cao 0,05m, đường kính 0,065m; phần nắp phin có đường kính 0,07m), bên trong thân phin cà phê có 02 (hai) vỏ hạt dừa.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan.

Đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 40 phút ngày 14-8-2025, tại quán nước của ông Võ Văn Tr thuộc thôn Bình Giang, xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk. Lê Quý N đã có tiền sự về hành vi Đánh bạc cùng Hồ Văn L1, Trần Văn H3, Nguyễn H2, Trương Thị Huỳnh Đ2 và Nguyễn Thị Phương D thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với hình thức xóc hạt dưa tính điểm chẵn, lẻ với tổng số tiền 2.300.000^d (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Quý N đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000^d đến dưới 50.000.000^d hoặc dưới 5.000.000^d nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này, hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000^d đến 100.000.000^d, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xuất phát từ việc đánh bạc chơi vui trong thời gian chờ viếng đám tang gần đó. Trong vụ án có 05 đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền, nhưng số tiền tham gia đánh bạc chưa đủ yếu tố định lượng cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – tỉnh Đắk Lắk không truy tố.

Riêng bị cáo Lê Quý N, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tức đã có tiền sự về hành vi Đánh bạc, lúc phạm tội chưa nộp tiền phạt nhưng lại tiếp tục tham gia đánh bạc nên đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi biết được rằng việc đánh bạc bằng hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo nên chấp nhận đề nghị mức án mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Ngoài hình phạt chính, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung buộc bị cáo phải nộp 10.000.000^d (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với hành vi của những người có nghĩa vụ liên quan, quá trình điều tra xác định: Hồ Văn L1, Trần Văn H3, Nguyễn H2, Nguyễn Thị Phương D, Trương Thị Huỳnh Đ2, mặc dù có hành vi đánh bạc cùng bị cáo N, Nguyễn Thị H4 được Võ Văn Tr nhờ trông coi quán nước có hành vi chứa chấp những người tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, L1, H3, H2, D, Đ2, H4 là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổng số tiền tại chiếu bạc định lượng dưới 5.000.000^d (năm triệu đồng) nên hành vi của L1, H3, H2, D, Đ2, H4 không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc và tổ chức đánh bạc là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

5.1. Tuyên nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.300.000^d (hai triệu ba trăm nghìn đồng) vì đây là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

5.2. Tuyên thu tiêu hủy, vì là những công cụ, phương tiện phạm tội:

- 01 (một) cái bàn khung bằng kim loại, mặt bàn gạch men, kích thước (1,2x0,6x0,51)m;

- 09 (chín) ghế nhựa có lưng tựa (gồm 04 màu đỏ, 05 cái màu xanh) có cùng kích thước mỗi cái cao 67,8cm, phần chân ghế cao 35cm, rộng 47,5cm.

- 01 (một) bộ phin cà phê (gồm 01 thân phin hình trụ tròn chiều cao 0,05m, đường kính 0,065m; phần nắp phin có đường kính 0,07m), bên trong thân phin cà phê có 02 (hai) vỏ hạt dừa.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quý N phạm tội “Đánh bạc”.

[1] Về hình phạt

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Quý N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Quý N cho UBND xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp UBND xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Quý N số tiền 10.000.000^d (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

5.1. Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 2.300.000^d (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

5.2. Tịch thu tiêu hủy, vì là những công cụ, phương tiện phạm tội:

- 01 (một) bộ phin cà phê (gồm 01 thân phin hình trụ tròn chiều cao 0,05m, đường kính 0,065m; phần nắp phin có đường kính 0,07m), bên trong thân phin cà phê có 02 (hai) vỏ hạt dừa đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái bàn khung bằng kim loại, mặt bàn gạch men, kích thước (1,2x0,6x0,51) m.

- 09 (chín) ghế nhựa có lưng tựa (gồm 04 màu đỏ, 05 cái màu xanh) có cùng kích thước mỗi cái cao 67,8cm, phần chân ghế cao 35cm, rộng 47,5cm.

(tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 16-12-2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Phòng Thi hành án khu vực 15 – Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quý N phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm)

ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VKSND khu vực 15 - Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÙI CHÂU KHA